**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**XÃ HOÀ BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC – UBND*Hoà Bình, ngày tháng năm 2022*

**BÁO** **CÁO**

**Tiêu** **chí** **Thu** **nhập** **của** **xã** **Hoà Bình**

**trong** **xây** **dựng** **nông** **thôn** **mới** **năm** **2022**

Thực hiện Công văn 1260/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025;

Thực hiện Công văn số 871/CTK-NLTS ngày 25/11/2020 về việc hướng dẫn thực hiện Hồ sơ minh chứng tiêu chí thu nhập trong Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao; xã NTM kiểu mẫu và ấp NTM;

Thực hiện Kế hoạch số 502/KH-CTK ngày 09/7/2021 của Cục Thống kê về việc điều tra chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người (TNBQ/người) khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 532/CTK-TTTT ngày 08/8/2022 của Cục Thống kê về việc Điều tra chỉ tiêu Thu nhập (tiêu chí 10), phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã Hoà Bình báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 10 - Thu nhập của xã Hoà Bình cụ thể như sau:

**KẾT** **QUẢ** **THỰC** **HIỆN** **TIÊU** **CHÍ**

**1.** **Thông** **tin** **cơ** **bản** **của** **xã**

- Hiện dân số toàn xã có 4.963 hộ, số nhân khẩu 19.046 người, số lao động qua đào tạo có khả năng làm việc 8.901, chiếm 72,63% tổng số lực lượng lao động.

- DT đất tự nhiên 2.178,83 ha; trong đó đất sản xuất nông nghiệp và thủy sản 1.532,34 ha, chiếm 70,33% tổng số diện tích tự nhiên.

**2.** **Đặc** **điểm** **kinh** **tế** **của** **xã**

- Địa phương đã chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa sang trồng màu và vườn cây ăn trái. Trong đó:

+ Tổng diện tích gieo trồng cây màu năm 2022 là 893 ha ;

+ Diện tích trồng cây ăn trái các loại 249ha;

+ Diện tích Thủy sản nuôi ao hầm: Tổng diện tích 11,865 ha

+ Tổng đàn gia súc hiện có là 748 con (trong đó: 631 con bò, heo 117 con);

+ Tổng đàn gia cầm hiện có là 22.876 con (vịt đàn 46.450 con; gà 8.41 con);

+ Tổng diện tích nhà yến được xây dựng phát triển 4.371 m2.Giá trị sản lượng yến đã g*óp phần tăng thêm thu nhập 17.484 triệu đồng/*

***Nhận*** ***xét:*** Giai đoạn trước khi xây dựng nông thôn mới, nguồn thu nhập của người dân trong xã chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp với lợi nhuận khoảng 36 triệu đồng/ha; số lượng cơ sở ngành nghề phi nông nghiệp hầu như không đáng kể. Năm 2011, xã bước vào xây dựng nông thôn mới với mức khởi điểm ban đầu khá thấp, bằng sự nổ lực của cả hệ thống chính trị và được sự đồng thuận chung tay của người dân nên chất lượng đời sống của từng hộ gia đình và của toàn xã hội ngày nâng cao.

Được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư đáng kể từ các ngành, cấp trên đồng thời kế thừa và phát huy những thành tựu kinh tế các công trình hạ tầng hiện có của xã cũng như nội lực của nhân dân, đến nay kết cấu hạ tầng, cầu, đường giao thông nông thôn đã được xây dựng và sửa chữa đảm bảo thông suốt, phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội của xã, cũng như khu vực. Từ đó kinh tế xã hội của xã không ngừng phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện cho địa phương phát triển toàn diện về mọi mặt. Một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần tạo nên thành công trong xây dựng nông thôn mới của xã là nhờ tích cực áp dụng các giải pháp hiệu quả để nhằm nâng cao thu nhập của người dân.

Cụ thể: Thu nhập bình quân của người dân năm 2011 đạt 15,894 triệu đồng/người/năm; Năm 2017 đạt 37,798 triệu đồng/người/năm; Năm 2018 đạt 43,540 triệu đồng/người/năm; Năm 2019 đạt 50,939 triệu đồng/người/năm và năm 2020 đạt 53,892 triệu đồng/người/năm, năm 2021 đạt 50,197 triệu đồng/người/năm, năm 2022 đạt 63,135 triệu đồng/người/năm

**3.** **Các** **giải** **pháp** **nâng** **cao** **thu** **nhập** **người** **dân**

Để nâng cao mức thu nhập của người dân trong thời gian qua với mục tiêu đạt và vượt chuẩn thu nhập, xã Hoà Bình đã thực hiện các giải pháp duy trì nâng chất như sau:

**3.1.** **Đầu** **tư** **phát** **chuyển** **cơ** **sở** **hạ** **tầng,** **tăng** **năng** **suất,** **sản** **lượng** **cây** **trồng.**

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đê bao từ năm 2002, tăng vòng quay sử dụng đất. Năm 2022, lợi nhuận thu được từ rau màu trên 60 triệu đồng/ha; vườn cây ăn trái các loại đạt lợi nhuận bình quân 43 triệu đồng/ha, từ đó giá trị cây màu và cây ăn trái tạo thu nhập trên 36 tỷ đồng/năm. Đây là yếu tố cơ bản tạo nên mức thu nhập của người dân trong xã.

**3.2.** **Đẩy** **mạnh** **chuyển** **đổi** **cơ** **cấu** **cây** **trồng,** **vật** **nuôi**

Tập trung chỉ đạo vận động nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả. Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, việc tổ chức áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất - chăn nuôi, thâm canh trồng các loại hoa màu được thực hiện đồng bộ.

- Trong năm 2022 xã thực hiện đầu tư gia cố hệ thống đê bao đảm bảo cho sản xuất đã nâng diện tích gieo trồng lúa cả năm 2022 là 2.636 ha và diện tích người dân sản xuất lúa ngoài địa bàn 30 ha. Năng suất lúa bình quân đạt 6,36 tấn/ha, tổng sản lượng lúa đạt 16.956 tấn.Góp phần tăng thêm thu nhập 50.654 triệu đồng/năm.

- - Chuyển từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng màu, tồng diện tích gieo trồng có chọn lọc các loại cây hoa màu có năng suất và giá trị cao với 893 ha, đã góp phần tăng thêm thu nhập 53.580 triệu đồng/năm.

- Chuyển từ đất vườn tạp, đất lúa sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: xoài, mít, ổi, sơ ri ... với 249 ha, góp phần tăng thêm thu nhập 10.707 triệu đồng/năm.

Bên cạnh, các sản phẩm phụ của trồng trọt (rơm, thân cây, ...) cũng như các dịch vụ nông nghiệp cùng góp phần tăng thêm thu nhập 1.516 triệu đồng/năm.

**\* Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản:**

- Thủy sản nuôi ao hầm: Tổng diện tích 9,36 ha;

- Thủy sản nuôi lồng bè: Tổng thể tích 1.385 m3;

- Thủy sản nuôi bể bồn: Tổng diện tích 1.120 m2;

- Đánh bắt thủy sản: Khối lượng đánh bắt được 172 tấn.

Giá trị nuôi trồng, đánh bắt thủy sản đã góp phần tăng thêm thu nhập 15.882 triệu đồng/năm.

**\* Chăn nuôi gia súc, gia cầm:**

- Duy trì và phát triển chăn nuôi gia xúc, gia cầm với 748 con bò; 631 con heo; 117 con gà 8.411con vịt đàn 46.450. Số lượng trứng gà, vịt: 46.450 quả.

Ngoài ra còn các sản phẩm phụ của chăn nuôi cũng tạo giá trị thêm do được bán đi cho ngành khác hoặc sử dụng sản xuất nông nghiệp. Tổng số góp phần tăng thêm thu nhập từ chăn nuôi gia súc gia cầm là 5.380 triệu đồng/năm.

**\* Nuôi nhà yến:** Tổng diện tích nhà yến được xây dựng phát triển 4.371 m2.Giá trị sản lượng yến đã g*óp phần tăng thêm thu nhập 17.484 triệu đồng/*

***3.3. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ***

- Mô hình hệ thống phun tưới nhỏ giọt được áp dụng trên diện tích trồng rau màu, cây ăn trái các loại, toàn xã hiện có gần 32 ha áp dụng, giảm chi phí sản xuất và góp phần tăng thêm thu nhập cho nông dân.

***3.4.*** ***Mở*** ***rộng*** ***liên*** ***kết*** ***sản*** ***xuất*** ***–*** ***tiêu*** ***thụ***

- Thực hiện tốt chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ lúa: Liên kết với hợp tác xã với giống lúa OM 5451, diện tích 40 ha; Lộc Trời với diện tích 894ha; Công ty thanh sơn hóa nông với diện tích 200ha..., tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình sản xuất lúa hằng năm cũng như tạo việc làm cho nhiều lao động của địa phương.

**3.5.** **Tạo** **điều** **kiện** **phát** **triển** **ngành** **nghề** **phi** **nông** **nghiệp**

- Toàn xã có 4 chợ (An Thuận – đạt chuẩn NTM), An Thái, An Lương, An Bình được duy trì và phát triển, tạo điều kiện giao thương và phát triển kinh tế. Các chợ trên địa bàn xã được nâng cấp và mở rộng, thu hút hơn 100 hộ kinh doanh thường xuyên. Đến nay toàn xã có hơn 1.167 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể thương mại – dịch vụ (tại chợ trung tâm có 190 hộ kinh doanh thường xuyên), thu hút 1.566 lao động, thu nhập hàng năm 85 triệu đồng/cơ sở;

**3.6. Nâng cao thực hiện sản phẩm OCOP**

Với mục tiêu đến cuối năm 2022 xã Hòa Bình có 01 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên. UBND xã phân công cán bộ chuyên môn rà soát, lựa chọn phát triển các sản phẩm chủ lực truyền thống, mang tính đặc trưng, lợi thế so sánh của xã được sản xuất kinh doanh theo hướng hàng hóa đạt tiêu chuẩn; có khả năng cạnh tranh trên thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Qua kết quả rà soát thực tế trên địa bàn, chọn các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy trình sản xuất, đảm bảo các điều kiện về quy trình sản xuất an toàn, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh có 01 cơ sở đủ điều kiện tham gia thực hiện OCOP năm 2022 là sản phẩm Cơm cháy gạo lứt và Gạo tím của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nông Phát Đạt .

Công tác hỗ trợ các sản phẩm đạt chứng nhận “Sản phẩm OCOP”: liên lạc với chủ cơ sở để phối hợp đăng ký đánh giá chất lượng sản phẩm tại CDC Trung tâm kiểm soát bệnh tật An và đăng ký sản phẩm OCOP tại Sở công thương, đồng thời thông cũng thông báo cho chủ cơ sở biết và hỗ trợ cơ sở tham gia các chương trình Hội chợ, các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP;

Công tác thực hiện hồ sơ sản phẩm (tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện tại) đến thời điểm hiện tại được 80%; và Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện nếu sản phẩm được công nhận sẽ được 3 sao.

Các hoạt động khác như: thường xuyên tuyên truyền trên đài cho bà con nông dân biết được lợi ích của việc đăng ký sản phẩm OCOP.

**3.6.** **Tích** **cực** **đào** **tạo** **nghề,** **giải** **quyết** **việc** **làm**

UBND xã luôn quan tâm công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm. Từ đó, hàng năm UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã vận động học nghề gắn với giới thiệu việc làm. Kết quả như sau:

- Số lao động qua đào tạo làm việc thường xuyên ở địa phương trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và cơ sở thương mại, dịch vụ là 8.901 người, chiếm tỷ lệ 72,63% trong tổng số lực lượng lao động; ngoài ra còn có số lao động đi làm việc các nơi ngoài địa bàn, ngoài tỉnh gởi thu nhập về hàng tháng cho gia đình. Tổng số lao động làm việc đã góp phần tăng thêm thu nhập 664.944 triệu đồng/năm.

**3.7.** **Quan** **tâm** **hỗ** **trợ** **gia** **đình** **chính** **sách** **vươn** **lên** **thoát** **nghèo**

-Thực hiện công tác chăm lo cho hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện vươn lên trong cuộc sống, trong thời gian qua Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã xây dựng và triển khai kế hoạch vận động Quỹ *“Vì người nghèo”* trên tinh thần “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”,* bên cạnh đó được sự quan tâm của Đảng ủy, sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã và phối hợp với các ngành nên công tác chăm lo cho hộ nghèo đạt kết quả tốt. Trong 06 tháng đầu năm đã vận động và tiếp nhận được tổng số tiền và hiện vật qui tiền là 1.470.640.000 đồng. Trong đó:

- Tổ chức vận động quỹ “Cây mùa xuân” được tổng số tiền và hiện vật qui tiền là 479.200.000 đồng, giúp cho 959 lược hộ nghèo, cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết Nhâm Dần 2022.

- Vận động và tiếp nhận 22.320 kg gạo và 850 phần quà giúp cho 1.533 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và những hộ thất nghiệp, bán vé số gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, ước trị thành tiền 355.940.000 đồng.

- Cất mới 25 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, tổng kinh phí 1.444.000.000 đồng *(trong đó quỹ từ thiện Thiện Tâm hỗ trợ cất 10 căn nhà số tiền 500.000.000 đồng)*.

- Đã hoàn thành 60 căn nhà Đại đoàn kết, tổng kinh phí 4.733.000.000 đồng (trong đó Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang hỗ trợ 3 tỷ đồng, phần còn lại do gia đình đối ứng).

- Hỗ trợ đột xuất 02 hộ nghèo ấp An Quới số tiền 5.000.000 đồng.

**3.8. Thu Khác**

- Ngoài những khoản thu nhập nêu trên, người dân còn có các khoản thu nhập khác được tính vào thu nhập như: Cho biếu, mừng giúp tiền mặt hoặc vật chất quy ra tiền, lãi tiết kiệm, lương hưu, các khoản trợ cấp: Mất sức, thôi việc 1 lần, trợ cấp xã hội (thương tật, liệt sĩ, chính sách), thiên tai, hoả hoạn; cho vay; hụi; cổ phần, cổ phiếu; nhận từ bảo hiểm; trúng số, hái lượm… Góp phần tăng thêm thu nhập 2.266 triệu đồng/năm.

**Kết** **luận:**

Từ những kết quả trên, đến năm 2022 mức TNBQ/người của người dân trong xã đạt 63,135 triệu đồng/người/năm. Trong đó: TNBQ/người/năm của hộ gia đình là 61,514 triệu đồng; TNBQ/người/năm của các doanh nghiệp (có nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã làm chủ) là 1,621 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo tiêu chí thu nhập của xã Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025. Đề nghị Chi cục Thống kê xem xét và đề nghị Cục Thống kê sớm phúc tra để công nhận xã Hòa Bình đạt tiêu chí số 10 - Thu nhập năm 2022./.

***Nơi*** ***nhận:* CHỦ TỊCH**

- Cục Thống kê tỉnh;

- Chi cục Thống kê huyện CM;

- TT. ĐU, TT. HĐND, TT. UBND xã;

- BCĐ, BQL NTM xã;

- Lưu: VT, NTM.